

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2017/HNST**

Ngày: 20/6/2017

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Liêm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Mạnh
2. Ông Nguyễn Chí Vương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 87/2017/TLST- HNGĐ ngày 22/3/2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2017/QĐST-HNGĐ ngày 22/5/2017 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 12 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Thu H – sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: số nhà 542/20, đường NTS, phường 5, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Anh Quốc Văn C, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 4, ấp T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Quốc Văn C có tự nguyện tìm hiểu khoảng 03 năm, sau đó về C sống nhau từ năm 2013, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước và tổ chức lễ cưới theo đúng phong tục truyền thống của người Việt Nam. Vợ chồng chị H chung sống hạnh

phúc được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C ghen tuông vô cớ, luôn nghi ngờ chị H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác, hay quậy phá đánh đập chị H và không chăm lo cho gia đình. Vợ chồng chị H đã sống ly thân được khoảng 01 năm. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Quốc Văn C.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Quốc Anh T, sinh ngày 25/11/2014. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Trong bản tự khai và tại phiên tòa anh Quốc Văn C trình bày:**

Anh C và chị H trước đây có tự nguyện tìm hiểu được khoảng 05 năm sau đó về chung sống cùng nhau năm 2013 và đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C nghe người ngoài nói chị H đi ngoại tình, anh C không tìm hiểu mà tin lời mọi người nói và la mắng chị H dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng không còn C sống cùng nhau nữa, anh C vẫn quan tâm, hỏi han vợ con nhưng chị H không còn quan tâm và muốn ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C không đồng ý ly hôn với chị H vì nhận thấy vẫn còn yêu thương vợ, muốn đoàn tụ cùng vợ nhưng tại phiên tòa anh C thay đổi ý kiến và đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Quốc Anh T, sinh ngày 25/11/2014. Khi ly hôn anh C đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Kiến nghị: Không có.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H, giao con chung Quốc Anh T, sinh ngày 25/11/2014 cho chị

H trực tiếp nuôi con, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Trong vụ án này, chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh Quốc Văn C hiện cư trú tại xã A, huyện H. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước..

Về nội dung vụ án:

{1}*Quan hệ hôn nhân:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thu H trình bày vợ chồng anh chị tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước., vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh C. Anh C thống nhất với lời trình bày của chị H thời gian chung sống và đăng ký kết hôn và đồng ý ly hôn trước yêu cầu khởi kiện của chị H

Hội đồng xét xử nhận thấy chị H và anh C đều xác nhận vợ chồng anh chị chung sống đến cuối năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C ghen tuông vô cớ, anh C có chủ động liên hệ với chị H để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không được, vợ chồng anh chị đã sống ly thân được thời gian dài, việc duy trì mối quan hệ vợ chồng không còn ý nghĩa, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Quốc Anh T, sinh ngày 25/11/2014. Tại phiên tòa chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Quốc Anh T, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Anh C đồng ý giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi con, anh C không cấp dưỡng nuôi con. Ý kiến của chị H, anh C là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu số tiền 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị cho chị H và anh C được ly hôn, ghi nhận ý kiến tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; không xem xét về tài sản chung, nợ chung là có căn cứ và được chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.
- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Quốc Văn C.

Giấy chứng nhận kết hôn số 132/2013 ngày 26/12/2013 của Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con tên Quốc Anh T, sinh ngày 25/11/2014.

Anh Quốc Văn C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu cấp dưỡng, xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu anh Quốc Văn C cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu số tiền 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0012015 ngày 22/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện H;*
- *CCTHA DShuyện ;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã A;*
- *Lưu HS.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Lê Thành Liêm